

Số: 11/2022/QĐST- HNGĐ

Mường T, ngày 01 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lò Văn H - sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

- Bị đơn: Chị Đào Thị N - sinh năm 2000;

Địa chỉ: Bản Mường T, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 144, 149; 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận ngày 24 tháng 03 năm 2022, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn H và chị Đào Thị N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn H và chị Đào Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lò Văn H và chị Đào Thị N thỏa thuận, thống nhất, nhất trí với nhau: Giao con chung Lò Hải Đ, sinh ngày 21/02/2017 cho anh Lò Văn H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị N muốn tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền thăm nom: Sau khi ly hôn, chị Đào Thị N là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở, nếu không gây ảnh hưởng xấu cho con.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh Lò Văn H và chị Đào Thị N xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung anh H và chị N tự thỏa thuận với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn H và chị Đào Thị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Anh Lò Văn H và chị Đào Thị N thỏa thuận nhất trí anh Lò Văn H chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm tương ứng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Mường T, tỉnh Lai Châu theo biên lai số: AA/2021/0000633 ngày 03 tháng 03 năm 2022. Trả lại cho anh Lò Văn H là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Mường T;
- Chi cục THADS huyện Mường T;
- UBND xã Mường Tè, huyện Mường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN